

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

قَدْ أَفْلَحَ الْمُؤْمِنُونَ ١ الَّذِينَ هُمْ فِي صَلَاتِهِمْ خَاشِعُونَ
 ٢ وَالَّذِينَ هُمْ عَنِ اللَّغْوِ مُعْرِضُونَ ٣ وَالَّذِينَ هُمْ لِلزَّكَاةِ
 فَاعِلُونَ ٤ وَالَّذِينَ هُمْ لِفُرُوجِهِمْ حَافِظُونَ ٥ إِلَّا عَلَى
 أَزْوَاجِهِمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ فَإِنَّهُمْ غَيْرُ مَلُومِينَ ٦ فَمَنْ
 ابْتَغَى وَرَاءَ ذَلِكَ فَأُولَئِكَ هُمُ الْعَادُونَ ٧ وَالَّذِينَ هُمْ
 لِأَمْنَتِهِمْ وَعَهْدِهِمْ رَاعُونَ ٨ وَالَّذِينَ هُمْ عَلَى صَلَوَاتِهِمْ
 يُحَافِظُونَ ٩ أُولَئِكَ هُمُ الْوَارِثُونَ ١٠ الَّذِينَ يَرِثُونَ
 الْفِرْدَوْسَ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ١١ وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ
 سُلَالَةٍ مِنْ طِينٍ ١٢ ثُمَّ جَعَلْنَاهُ نُطْفَةً فِي قَرَارٍ مَكِينٍ ١٣
 ثُمَّ خَلَقْنَا النُّطْفَةَ عَلَقَةً فَخَلَقْنَا الْعَلَقَةَ مُضْغَةً فَخَلَقْنَا
 الْمُضْغَةَ عِظْمًا فَكَسَوْنَا الْعِظْمَ لَحْمًا ثُمَّ أَنشَأْنَاهُ خَلْقًا
 آخَرَ فَتَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ ١٤ ثُمَّ إِنَّكُمْ بَعْدَ ذَلِكَ
 لَمَيِّتُونَ ١٥ ثُمَّ إِنَّكُمْ بِيَوْمِ الْقِيَامَةِ تُبْعَثُونَ ١٦ وَلَقَدْ
 خَلَقْنَا فَوْقَكُمْ سَبْعَ طَرَائِقَ وَمَا كُنَّا عَنِ الْخَلْقِ غَافِلِينَ ١٧

AL-MU'MINŪN
(Những Người Có Đức Tin)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Những người có đức tin chắc chắn thành đạt:
- 2.- Những ai hạ mình khiêm tốn trong việc dâng lễ 'Salāh' của họ;
- 3.- Và những ai tránh xa chuyện tầm phào vô bổ.
- 4.- Và những ai tích cực đóng *Zakāh*.
- 5.- Và những ai che giữ phần kín đáo.
- 6.- Ngoại trừ với vợ hoặc với những (nữ tù binh) nằm dưới tay phải của họ thì không bị khiển trách (về việc đó).
- 7.- Nhưng nếu ai tìm cách vượt quá mức giới hạn thì là những kẻ phạm tội.
- 8.- Và những ai thực hiện đúng lời ủy thác và lời hứa.
- 9.- Và những ai cẩn thận giữ gìn việc dâng lễ 'Salāh' (của họ);
- 10.- Họ thật sự là những người thừa kế;
- 11.- Họ sẽ thừa hưởng Thiên đàng Hạnh phúc, nơi mà họ sẽ vào sống đời đời.
- 12.- Và chắc chắn TA đã tạo con người từ một loại đất sét tinh chất.
- 13.- Và TA đã làm cho y (con cháu của Ādam) thành một tinh dịch lưu trữ tại một nơi nghỉ an toàn (tử cung, dạ con).
- 14.- Rồi TA tạo hóa tinh dịch thành một hòn máu đặc, sau đó TA tạo hóa hòn máu đặc thành một miếng thịt, tiếp đó TA tạo hóa miếng thịt thành xương, rồi TA lấy thịt bao xương lại rồi TA làm cho nó thành một tạo vật khác. Do đó, phúc thay Allah, Đấng Tạo Hóa Ưu việt!
- 15.- Rồi sau đó, chắc chắn các người sẽ chết.
- 16.- Rồi vào Ngày Phục Sinh, chắc chắn các người sẽ được dựng sống lại.
- 17.- Và chắc chắn TA đã tạo hóa bên trên các người bảy quỹ đạo (tầng trời) và không bao giờ khinh suất về sự tạo hóa (của TA).

وَأَنْزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً بِقَدَرٍ فَأَسْكَنَهُ فِي الْأَرْضِ وَإِنَّا عَلَىٰ
 ذَهَابٍ بِهِ لَقَادِرُونَ ﴿١٨﴾ فَأَنْشَأْنَا لَكُمْ بِهِ جَنَّاتٍ مِّنْ نَّجِيلٍ
 وَأَعْنَبٍ لَّكُمْ فِيهَا فَوَاكِهُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿١٩﴾ وَشَجَرَةً
 تَخْرُجُ مِنْ طُورِ سَيْنَاءَ تَنْبُتُ بِالذَّهْنِ وَصَبِغٍ لِلَّذِينَ كَلِمَاتٌ
 وَإِنَّ لَكُمْ فِي الْأَنْعَامِ لَعِبْرَةً لِّتُسْقِيَهُم مِّمَّا فِي بُطُونِهَا وَلَكُمْ فِيهَا
 مَنَافِعُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٢٠﴾ وَعَلَيْهَا وَعَلَى الْفُلكِ تُحْمَلُونَ
 ﴿٢١﴾ وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَقَالَ يَا قَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ
 مَا لَكُمْ مِنِّ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَأَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٢٢﴾ فَقَالَ الْمَلَأُوا الَّذِينَ
 كَفَرُوا مِن قَوْمِهِ مَا هَذَا إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُرِيدُ أَنْ يَتَفَضَّلَ عَلَيْكُمْ
 وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَأَنْزَلَ مَلَائِكَةً مَّا سَمِعْنَا بِهَذَا فِي آبَائِنَا
 الْأَوَّلِينَ ﴿٢٣﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا رَجُلٌ بِهِ جِنَّةٌ فترَبَّصُوا بِهِ حَتَّىٰ حِينٍ
 ﴿٢٤﴾ قَالَ رَبِّ انصُرْنِي بِمَا كَذَّبُونَ ﴿٢٥﴾ فَأَوْحَيْنَا إِلَيْهِ أَنْ اصْنَعِ
 الْفُلكَ بِأَعْيُنِنَا ووَحِينَا فَإِذَا جَاءَ أَمْرُنَا وَفَارَ التَّنُورُ فَاسْلُكْ
 فِيهَا مِن كُلِّ زَوْجَيْنِ اثْنَيْنِ وَأَهْلَكَ إِلَّا مَن سَبَقَ عَلَيْهِ
 الْقَوْلُ مِنْهُمْ وَلَا تُخَاطِبُنِي فِي الَّذِينَ ظَلَمُوا إِنَّهُمْ مُّغْرَقُونَ ﴿٢٦﴾

18.- Và TA cho mưa từ trên trời xuống theo mức lượng ấn-định rồi làm cho nó thấm vào lòng đất; và TA có toàn quyền tháo bỏ nó đi (bất cứ lúc nào).

19.- Rồi TA dùng nó (nước mưa) để làm (mọc) ra cho các người những mảnh vườn chà-là và vườn nho mà các người sẽ thu hoạch được nhiều trái cây để dùng.

20.- Và có một loại cây mọc tại núi Sinai cho ra dầu và dùng làm nước tương cho người dùng.

21.- Quả thật, các người rút được một bài học nơi gia súc. TA cho các người uống một loại thức uống (sữa) vắt từ bụng của chúng; chúng còn cung cấp cho các người nhiều nguồn lợi khác; và thịt của chúng các người dùng để ăn.

22.- Và các người được chuyên chở trên (lưng của) chúng và được chở trên (boong) tàu.

23.- Và chắc chắn TA đã cử Nūh đến cho người dân của Người và Người bảo họ: “Này hỡi dân ta! Hãy thờ phụng Allah! Các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Thế các người không sợ Ngài hay sao?”

24.- Nhưng các lãnh tụ của những kẻ không tin trong người dân của Người đã nói: “Người này chỉ là một người phạm như quý vị. Y muốn làm bá chủ trên quý vị. Và nếu Allah muốn (cử một sứ giả đến với quý vị) thì Ngài đã cử những Thiên thần (chứ không phải người phạm như Y). Chúng ta chưa hề nghe điều (mà Y nói) này nơi tổ tiên của chúng ta.”

25.- “Thật sự Y chỉ là một tên bị quỷ nhập. Vậy hãy rán chịu đựng với Y trong một thời gian (xem sao?)”

26.- (Nūh cầu nguyện) thưa: “Lạy Rabb của bề tôi! Xin Ngài giúp đỡ bề tôi bởi vì chúng cho bề tôi nói dối.”

27.- Bởi thế, TA đã mặc khải cho Người bảo: “Nhà ngươi hãy đóng một chiếc tàu dưới mắt quan sát của TA và theo Lời mặc khải của TA và khi Mệnh lệnh của TA đến (cho nhà ngươi qua việc) nước phụt lên từ bếp lò, (lúc đó) hãy mang lên tàu mỗi cặp thú (đực và cái) và gia đình của nhà ngươi ngoại trừ ai trong bọn chúng mà Lời (trừng phạt của TA) đã được tuyên bố trước cho y; và chớ kêu nài với TA giùm cho những ai làm điều sai quấy. Chắc chắn chúng nó sẽ bị nhận chết chìm (dưới nước lụt).

فَإِذَا أَسْتَوَيْتَ أَنْتَ وَمَنْ مَعَكَ عَلَى الْفُلِكِ فَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي
نَجَّانَا مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٢٨﴾ وَقُلْ رَبِّ أَنْزِلْنِي مُنْزَلًا مُبَارَكًا وَأَنْتَ
خَيْرُ الْمُنزِلِينَ ﴿٢٩﴾ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ وَإِن كُنَّا لَمُبْتَلِينَ ﴿٣٠﴾ ثُمَّ أَنْشَأْنَا
مِنْ بَعْدِهِمْ قَرْنًا آخَرِينَ ﴿٣١﴾ فَأَرْسَلْنَا فِيهِمْ رَسُولًا مِنْهُمْ أَنْ اعْبُدُوا
اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَأَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٣٢﴾ وَقَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ
الَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِلِقَاءِ الْآخِرَةِ وَأَتْرَفْنَاهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا
مَا هَذَا إِلَّا بَشَرٌ مِثْلُكُمْ يَأْكُلُ مِمَّا تَأْكُلُونَ مِنْهُ وَيَشْرَبُ
مِمَّا تَشْرَبُونَ ﴿٣٣﴾ وَلَئِن أَطَعْتُمْ بَشَرًا مِثْلَكُمْ إِنَّكُمْ إِذَا لَخَسِرُونَ
﴿٣٤﴾ أَيْعِدْكُمْ أَنْكُمْ إِذَا مِتُّمْ وَكُنْتُمْ تُرَابًا وَعِظَامًا أَنْكُمْ مُخْرَجُونَ
﴿٣٥﴾ * هِيَ هَاتَ هَيْهَاتَ لِمَا تُوعَدُونَ ﴿٣٦﴾ إِنَّ هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا
الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا نَحْنُ بِمَبْعُوثِينَ ﴿٣٧﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا
رَجُلٌ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا وَمَا نَحْنُ لَهُ بِمُؤْمِنِينَ ﴿٣٨﴾ قَالَ رَبِّ
أَنْصِرْنِي بِمَا كَذَّبْتَنِي ﴿٣٩﴾ قَالَ عَمَّا قَلِيلٍ لِيُصِيبُ حُنَّ نَدِيمٍ ﴿٤٠﴾
فَأَخَذَتْهُمُ الصَّيْحَةُ بِالْحَقِّ فَجَعَلْنَاهُمْ غُثَاءً فَبَعْدَ اللَّقَوْمِ
الظَّالِمِينَ ﴿٤١﴾ ثُمَّ أَنْشَأْنَا مِنْ بَعْدِهِمْ قُرُونًا آخَرِينَ ﴿٤٢﴾

- 28.- Và khi nhà người lên tàu- Người và người nào theo Người- hãy tán dương thưa: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã cứu vớt chúng tôi khỏi đám người làm điều sai quấy.”
- 29.- Và hãy thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho bề tôi cập bờ tại một bãi đậu mà Ngài ban phúc bởi vì Ngài là Đấng Ưu việt của những người giúp đưa lên bờ.”
- 30.- Quả thật, nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho những người thông hiểu. Và quả thật, *TA* thử thách (loài người).
- 31.- Rồi sau họ, *TA* đã tạo ra một thế hệ khác.
- 32.- Rồi *TA* đã cử đến với họ một Sứ giả xuất thân từ họ, (bảo Y) tuyên bố: “Hãy thờ phụng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Thế các người sẽ không sợ Ngài hay sao?”
- 33.- Nhưng các lãnh tụ trong người dân của Người, những ai không tin tưởng và phủ nhận việc gặp gỡ (Allah) ở Đời sau và những ai đã được *TA* ban cho một đời sống xa hoa ở trần thế này, đã nói: “Người này chỉ là một người phàm như quý vị. Y dùng thực phẩm mà quý vị dùng và uống loại nước mà quý vị uống.
- 34.- “Và nếu quý vị nghe theo một người phàm giống quý vị thì lúc đó chắc chắn quý vị sẽ là những người thua thiệt.
- 35.- “Phải chăng Y đã hứa với quý vị rằng khi quý vị đã chết và thành cát bụi và xương tàn, quý vị sẽ được đưa ra (khỏi mộ và) sống trở lại?
- 36.- “Thật xa vời, xa vời thay điều mà quý vị đã được hứa!
- 37.- “Quả thật (không có) đời sống (nào khác cả) mà chỉ có đời sống của chúng ta ở thế gian này. Chúng ta chết và chúng ta sống. Và chúng ta sẽ không được phục sinh trở lại.
- 38.- “Quả thật, Y chỉ là một người phàm. Y đã bịa đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah và chúng ta sẽ không tin tưởng nơi Y.”
- 39.- Người thưa: “*Lay Rabb* của bề tôi! Xin Ngài giúp đỡ bề tôi bởi vì chúng cho bề tôi nói dối.”
- 40.- (Allah) phán: “Chỉ trong một thời gian ngắn nữa, chắc chắn chúng sẽ ân hận.”
- 41.- Rồi (Hình-phạt) chụp bắt chúng đúng với sự thật. Và *TA* đã làm cho chúng thành một đống rác. Bởi thế đi đời lũ người làm điều sai quấy!
- 42.- Rồi sau họ, *TA* đã tạo ra một thế hệ khác.

مَا تَسْبِقُ مِنْ أُمَّةٍ أَجْلَهَا وَمَا يَسْتَعْجِرُونَ ﴿٤٣﴾ ثُمَّ أَرْسَلْنَا رُسُلَنَا
 تَتْرَآكُلُ مَا جَاءَ أُمَّةً رَسُولُهَا كَذَّبُوهُ^ط فَاتَّبَعْنَا بَعْضَهُمْ بَعْضًا
 وَجَعَلْنَاهُمْ أَحَادِيثَ فَبَعَدَ الْقَوْمِ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٤٤﴾ ثُمَّ أَرْسَلْنَا مُوسَى
 وَأَخَاهُ هَارُونَ بِآيَاتِنَا وَسُلْطَانٍ مُبِينٍ ﴿٤٥﴾ إِلَى فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ
 فَاسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا عَالِينَ ﴿٤٦﴾ فَقَالُوا أَنْتُمْ مِنْ لِبَشَرِينَ مِثْلِنَا
 وَقَوْمُهُمَا لَنَا عَابِدُونَ ﴿٤٧﴾ فَكَذَّبُوهُمَا فَكَانُوا مِنَ الْمُهْلَكِينَ
 ﴿٤٨﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ لَعَلَّهُمْ يَهْتَدُونَ ﴿٤٩﴾ وَجَعَلْنَا
 ابْنَ مَرْيَمَ وَآمَةَ^ط وَآيَةَ^ط وَعَاءَ^ط أَوَيْنَهُمَا إِلَى رَبْوَةٍ ذَاتِ قَرَارٍ وَمَعِينٍ
 ﴿٥٠﴾ يَا أَيُّهَا الرُّسُلُ كُلُوا مِنَ الطَّيِّبَاتِ وَاعْمَلُوا صَالِحًا إِنِّي بِمَا
 تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٥١﴾ وَإِنَّ هَذِهِ أُمَّتُكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَأَنَا رَبُّكُمْ
 فَاتَّقُونِ ﴿٥٢﴾ فَتَقَطَّعُوا أَمْرَهُمْ بَيْنَهُمْ زُبُرًا كُلٌّ حِزْبٍ بِمَا لَدَيْهِمْ
 فَرِحُونَ ﴿٥٣﴾ فَذَرَهُمْ فِي غَمَرَتِهِمْ حَتَّىٰ حِينٍ ﴿٥٤﴾ أَيَحْسَبُونَ أَنَّمَا نُمِدُّهُمْ
 بِهِ مِنْ مَّالٍ وَبَنِينَ ﴿٥٥﴾ نُسَارِعُ لَهُمْ فِي الْخَيْرَاتِ بَلْ لَا يَشْعُرُونَ
 ﴿٥٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ هُمْ مِنْ خَشْيَةِ رَبِّهِمْ مُشْفِقُونَ ﴿٥٧﴾ وَالَّذِينَ هُمْ
 بِآيَاتِ رَبِّهِمْ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٨﴾ وَالَّذِينَ هُمْ بِرَبِّهِمْ لَا يُشْرِكُونَ ﴿٥٩﴾

- 43.- Không một Cộng đồng nào có thể thúc-giục thời hạn của nó sớm chấm dứt và cũng không thể dời nó về sau.
- 44.- Rồi TA lần lượt cử các Sứ giả của TA đến. Mỗi lần Sứ giả của họ đến, họ cho Người nói dối. Bởi thế, TA đã bắt phạt cộng đồng này đến cộng đồng kia. Và TA làm cho chúng trở thành những câu chuyện răn đời. Cho nên, đi đời lũ người không tin tưởng!
- 45.- Rồi TA cử Mūsa và người anh của Người, Hārūn, mang theo các Phép lạ của TA với một thẩm quyền rõ rệt;
- 46.- Đến gặp Fir'aun và các vị tù trưởng của y. Nhưng chúng hống hách tự cao và chúng là một bè lũ tự phụ.
- 47.- Rồi chúng nói: "Há chúng mình sẽ phải tin tưởng nơi hai người phạm giống như chúng mình trong lúc người dân của hai đứa nó lại là tội tớ của chúng mình hay sao?"
- 48.- Bởi thế, chúng đã phủ nhận hai người và trở thành những kẻ bị tiêu diệt.
- 49.- Và chắc chắn TA đã ban cho Mūsa Kinh sách để họ được hướng dẫn.
- 50.- Và TA đã làm cho đứa con trai của Maryam và người mẹ của Người thành một Dấu lạ và đã định cư hai người ở một cao điểm, một chỗ nghỉ yên lành với dòng suối chảy.
- 51.- Hỡi các Sứ giả! Hãy dùng thức ăn tốt và sạch và làm việc thiện. Quả thật, TA Hằng Biết điều các người làm.
- 52.- Quả thật, cộng đồng của các người là một cộng đồng duy nhất. Và TA là *Rabb* của các người. Do đó hãy sợ TA.
- 53.- Nhưng họ đã chia cắt công việc (thống nhất đạo) giữa họ với nhau thành giáo phái; mỗi giáo phái vui vầy với điều họ đang có.
- 54.- Vậy hãy để mặc họ ở trong cảnh hỗn loạn đến một thời kỳ (ấn định).
- 55.- Phải chăng họ nghĩ việc TA gia tăng của cải và con cái thêm cho họ,
- 56.- (Là) TA thúc đẩy điều tốt đến cho họ hay sao? Không! Họ không nhận thấy (Sự thật).
- 57.- Thật ra, những ai sợ *Rabb* của họ mới thực sự là những người sống trong khiếp sợ;
- 58.- Và những ai tin tưởng nơi những Lời mặc khải của *Rabb* của họ,
- 59.- Và những ai (trong việc thờ phụng) không tổ hợp những kẻ 'hợp-tác' (thần linh) nào cùng với *Rabb* của họ.

وَالَّذِينَ يُؤْتُونَ مَاءَ اتُوا وَقُلُوبُهُمْ وَجِلَةٌ أَنَّهُمْ إِلَى رَبِّهِمْ رَاجِعُونَ ﴿٦٠﴾
 أُولَئِكَ يُسْرِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ وَهُمْ لَهَا سَابِقُونَ ﴿٦١﴾ وَلَا نُكَلِّفُ
 نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا وَلَدِينَا كِتَابٌ يَنْطِقُ بِالْحَقِّ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ
 ﴿٦٢﴾ بَلْ قُلُوبُهُمْ فِي غَمْرَةٍ مِّنْ هَذَا وَلَهُمْ أَعْمَلٌ مِّنْ دُونِ ذَلِكَ
 هُمْ لَهَا عَامِلُونَ ﴿٦٣﴾ حَتَّىٰ إِذَا أَخَذْنَا مُتْرَفِيهِم بِالْعَذَابِ إِذَا هُمْ
 يَجْعَرُونَ ﴿٦٤﴾ لَا تَجْعَرُوا الْيَوْمَ إِنَّكُمْ مِنَّا لَا تَنْصَرُونَ ﴿٦٥﴾ قَدْ كَانَتْ
 آيَاتِي تُتلىٰ عَلَيْكُمْ فَكُنْتُمْ عَلَىٰ آعْقَابِكُمْ تَنْكِصُونَ ﴿٦٦﴾
 مُسْتَكْبِرِينَ بِهِ سَامِرًا تَهْجُرُونَ ﴿٦٧﴾ أَفَلَمْ يَدَّبَّرُوا الْقَوْلَ أَمْ
 جَاءَهُمْ مَا لَمْ يَأْتِ آبَاءَهُمُ الْأَوَّلِينَ ﴿٦٨﴾ أَمْ لَمْ يَعْرِفُوا رَسُولَهُمْ
 فَهُمْ لَهُ مُنْكَرُونَ ﴿٦٩﴾ أَمْ يَقُولُونَ بِهِ جِنَّةٌ بَلْ جَاءَهُم بِالْحَقِّ
 وَأَكْثَرُهُم لِلْحَقِّ كِرْهُونَ ﴿٧٠﴾ وَلَوْ اتَّبَعَ الْحَقُّ أَهْوَاءَهُمْ لَفَسَدَتِ
 السَّمَاوَاتُ وَالْأَرْضُ وَمَنْ فِيهِنَّ بَلْ أَتَيْنَاهُمْ بِذِكْرِهِمْ فَهُمْ
 عَنْ ذِكْرِهِمْ مُعْرِضُونَ ﴿٧١﴾ أَمْ تَسْأَلُهُمْ خَرْجًا فَخَرَجَ رَبُّكَ خَيْرٌ
 وَهُوَ خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿٧٢﴾ وَإِنَّكَ لَتَدْعُوهُمْ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٧٣﴾
 وَإِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ عَنِ الصِّرَاطِ لَنَالِكُونَ ﴿٧٤﴾

- 60.- Và những ai bố thí tặng vật cho người khác nhưng tấm lòng của họ luôn luôn lo sợ bởi vì họ sẽ trở về gặp lại *Rabb* của họ
- 61.- Họ thực sự là những người thi đua nhau làm việc thiện và là những người tiên phong trong việc làm đó.
- 62.- *TA* không bắt mỗi người chịu đựng quá khả năng của y và *TA* đang giữ một tập hồ sơ luôn luôn nói sự Thật và họ sẽ không bị đối xử bất công.
- 63.- Không, tấm lòng của chúng đang hoang mang về (Qur'ān) này và ngoài điều đó chúng còn (hoang mang về) những công việc (tội lỗi) khác mà chúng đang làm.
- 64.- Cho đến khi *TA* bắt phạt những kẻ sống xa hoa trong bọn chúng, thì này! Chúng van xin tha mạng.
- 65.- Ngày nay, chớ khóc lóc xin xỏ. Quả thật, các người sẽ không được *TA* cứu giúp.
- 66.- Chắc chắn những Lời mặc khải của *TA* đã được đọc nhắc các người, nhưng các người đã quay gót bỏ đi.
- 67.- Ngạo nghễ xem thường Nó (Qur'ān). Các người thức thâu đêm tán gẫu chuyện không đâu;
- 68.- Thế, chúng không ngẫm nghĩ về Lời phán hay sao? hoặc đã xảy đến cho chúng điều đã không xảy đến cho cha mẹ của chúng hay sao?
- 69.- Hay là chúng không công nhận vị Sứ giả (Muhammad) của chúng nên chúng từ chối Người?
- 70.- Hay là chúng nói về Người như sau: “Y bị quỷ nhập.” Nhất định không! Người mang Chân Lý đến cho chúng nhưng đa số bọn chúng ghét sự thật.
- 71.- Và nếu Chân Lý a-tòng với những điều ham muốn của chúng thì các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất chắc chắn sẽ đi đến chỗ sụp đổ. Không! *TA* ban cho chúng Thông điệp (Nhắc nhở) nhưng chúng quay lánh xa điều Nhắc nhở của chúng.
- 72.- Hay phải chăng Người (hỡi Muhammad!) đã đòi chúng tiền cấp dưỡng? Nhưng sự cấp dưỡng của *Rabb* của Người là tốt nhất. Và Ngài là Đấng Cung Dưỡng Ưu việt.
- 73.- Và quả thật, Người đã kêu gọi chúng đến với Chính đạo.
- 74.- Và quả thật, những ai không tin tưởng nơi Đời sau chắc chắn sẽ lạc xa Chính đạo.

* وَلَوْ رَحِمْنَهُمْ وَكَشَفْنَا مَا بِهِمْ مِنْ ضُرٍّ لَلَجُّوا فِي طُغْيَانِهِمْ
 يَعْمَهُونَ ﴿٧٥﴾ وَلَقَدْ أَخَذْنَاهُمْ بِالْعَذَابِ فَمَا اسْتَكَانُوا لِرَبِّهِمْ
 وَمَا يَتَضَرَّعُونَ ﴿٧٦﴾ حَتَّىٰ إِذَا فَتَحْنَا عَلَيْهِم بَابًا ذَا عَذَابٍ شَدِيدٍ
 إِذَا هُمْ فِيهِ مُبْلِسُونَ ﴿٧٧﴾ وَهُوَ الَّذِي أَنْشَأَ لَكُمُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ
 وَالْأَفْئِدَةَ قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ ﴿٧٨﴾ وَهُوَ الَّذِي ذَرَأَكُمْ فِي الْأَرْضِ
 وَإِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٧٩﴾ وَهُوَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ وَلَهُ اخْتَلَفَ
 اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٨٠﴾ بَلْ قَالُوا مِثْلَ مَا قَالَ
 الْأَوَّلُونَ ﴿٨١﴾ قَالُوا أَءِذَا مِتْنَا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظْمًا إِذْنَا
 لَمَبْعُوثُونَ ﴿٨٢﴾ لَقَدْ وَعَدْنَا نَحْنُ وَءَابَاؤُنَا هَذَا مِنْ قَبْلُ
 إِن هَذَا إِلَّا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٨٣﴾ قُلْ لِمَنِ الْأَرْضُ وَمَنْ
 فِيهَا إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٤﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا
 تَذَكَّرُونَ ﴿٨٥﴾ قُلْ مَنْ رَبُّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَرَبُّ الْعَرْشِ
 الْعَظِيمِ ﴿٨٦﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٨٧﴾ قُلْ مَنْ
 بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ يُجِيرُ وَلَا يُجَارُ عَلَيْهِ إِنْ
 كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٨﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ فَأَنَّى تُسْحَرُونَ ﴿٨٩﴾

75.- Và nếu TA có khoan dung và làm cho chúng hết khổ sở thì chắc chắn chúng cũng lại tiếp tục vượt quá mức giới hạn, và lang thang vợ vắn.

76.- Và chắc chắn TA đã bắt phạt chúng, nhưng chúng không hạ mình khiêm tốn trước *Rabb* của chúng và cũng không chịu cầu khẩn van xin;

77.- Cho đến khi TA mở cửa (Hỏa Ngục để) trừng phạt chúng nghiêm khắc, thì này! Chúng đâm ra tuyệt vọng trong đó.

78.- Và Ngài là Đấng đã tạo cho các người Thính-giác, Thị-giác và Lương-tri. Các người đáp ân Ngài ít thay!

79.- Và Ngài là Đấng gia tăng (nhân số của) các người đông đảo trên mặt đất và các người sẽ được tập trung đưa về trình diện Ngài trở lại (vào Ngày Phục sinh).

80.- Và Ngài là Đấng làm cho sống và gây cho chết và Ngài làm cho ban đêm và ban ngày nối đuôi nhau luân chuyển. Thế các người không hiểu hay sao?

81.- Không! Chúng nói ra điều giống như điều mà những người đời xưa đã nói;

82.- Chúng nói: “Phải chăng khi chúng tôi chết và thành cát bụi và xương tàn, chắc chắn chúng tôi sẽ được dựng sống lại hay sao?”

83.- “Chắc chắn, chúng tôi và cha mẹ của chúng tôi cũng đã được hứa điều (giống như) điều này trước đây. Nhưng (chúng tôi nghĩ) đó chỉ là chuyện ngụ ngôn của người cổ xưa!”

84.- (Hỡi Muhammad!) hãy bảo chúng: “Trái đất và mọi người sống nơi đó thuộc về ai, nếu các người biết?”

85.- Chúng sẽ đáp: “Của Allah!” Hãy bảo chúng: “Thế các người không lưu ý hay sao?”

86.- Hãy bảo chúng: “Ai là *Rabb* (Chủ Nhân) của bảy tầng trời và là *Rabb* của Chiếc Ngai vương Chí đại?”

87.- Chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Hãy bảo chúng: “Thế các người không sợ Ngài hay sao?”

88.- Hãy hỏi chúng: “Ai là Đấng nắm quyền thống trị mọi vật trong Tay Ngài và là Đấng bảo vệ (tất cả)? Nhưng (chúng) không được ai bảo vệ thoát khỏi (Hình phạt của) Ngài nếu các người biết.”

89.- Chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah!” Hãy bảo chúng: “Thế tại sao các người còn mê muội?”

بَلْ أَتَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٩٠﴾ مَا اتَّخَذَ اللَّهُ مِنْ
 وَلَدٍ وَمَا كَانَ مَعَهُ مِنْ إِلَهٍ إِذًا ذَهَبَ كُلُّ إِلَهٍ بِمَا خَلَقَ
 وَلَعَلَّا بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٩١﴾
 عَلِيمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَتَعَالَى عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٩٢﴾ قُلْ رَبِّ
 إِمَاتِي نَبِيَّ مَا يُوعَدُونَ ﴿٩٣﴾ رَبِّ فَلَا تَجْعَلْنِي فِي الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ
 ﴿٩٤﴾ وَإِنَّا عَلَىٰ أَنْ نُرِيكَ مَا نَعِدُهُمْ لَقَادِرُونَ ﴿٩٥﴾ أَدْفَعْ بِالَّتِي
 هِيَ أَحْسَنُ السَّيِّئَةِ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يُصِفُونَ ﴿٩٦﴾ وَقُلْ رَبِّ
 أَعُوذُ بِكَ مِنْ هَمَزَاتِ الشَّيْطَانِ ﴿٩٧﴾ وَأَعُوذُ بِكَ رَبِّ أَنْ
 يَحْضُرُونِ ﴿٩٨﴾ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ أَحَدَهُمُ الْمَوْتُ قَالَ رَبِّ
 ارْجِعُونِ ﴿٩٩﴾ لَعَلِّي أَعْمَلُ صَالِحًا فِيمَا تَرَكْتُ كَلَّا إِنَّهَا
 كَلِمَةٌ هُوَ قَائِلُهَا وَمِنْ وَرَائِهِمْ بَرْزَخٌ إِلَىٰ يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿١٠٠﴾
 فَإِذَا نُفِخَ فِي الصُّورِ فَلَا أَنْسَابَ بَيْنَهُمْ يَوْمَئِذٍ وَلَا يَتَسَاءَلُونَ
 ﴿١٠١﴾ فَمَنْ ثَقُلَتْ مَوَازِينُهُ، فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٠٢﴾ وَمَنْ
 خَفَّتْ مَوَازِينُهُ، فَأُولَٰئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ فِي جَهَنَّمَ
 خَالِدُونَ ﴿١٠٣﴾ تَلْفَحُ وُجُوهُهُمُ النَّارَ وَهُمْ فِيهَا كَالِحُونَ ﴿١٠٤﴾

90.- Không! *TA* đã ban cho chúng Chân lý nhưng chúng mới thực sự là những kẻ nói dối.

91.- Allah không nhận ai làm con trai của Ngài và cũng không có một thần linh nào ở cùng với Ngài bởi lẽ mỗi vị thần sẽ lấy mất đi vật mà vị ấy đã tạo và vị này sẽ cai trị vị kia. Quang vinh thay Allah! Ngài hoàn toàn vô can về những điều chúng đã qui cho Ngài.

92.- Đấng Toàn Tri biết điều kín đáo và điều công khai. Bởi thế, Ngài Tối Cao, vượt hẳn những kẻ mà chúng đã tổ hợp với Ngài.

93.- (Hỡi Muhammad!) hãy thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Nếu Ngài muốn cho bề tôi thấy (Hình phạt) đã được hứa với chúng,

94.- Thì “*Lạy Rabb* của bề tôi! Xin chớ để cho bề tôi ở cùng với đám người làm điều sai quấy này.”

95.- Và chắc chắn *TA* thừa sức làm cho Người thấy điều mà *TA* đã dọa phạt chúng.

96.- Người hãy lấy điều lành mà xóa tan điều dữ. *TA* biết rõ điều chúng đã thốt ra.

97.- Và hãy thưa: “*Lạy Rabb* của bề tôi! Xin Ngài che chở bề tôi tránh khỏi lời xúi giục của những tên Shaytān

98.- “Và *Lạy Rabb* của bề tôi!, Xin Ngài che chở bề tôi sợ rằng chúng sẽ đến gần bề tôi.”

99.- Cho đến khi một người trong bọn chúng đối diện với cái chết, thì y sẽ *lạy lạy*, thưa: “*Lạy Rabb*! Xin Ngài trả bề tôi về (trần thế),

100.- “Để bề tôi có thể làm việc thiện mà bề tôi đã bỏ qua!” Không bao giờ! Đấy chỉ là lời nói mà y đã thốt ra. Và trước mặt chúng là một bức màn vô hình ngăn cách chúng với trần thế cho đến Ngày chúng sẽ được phục sinh trở lại.

101.- Rồi, khi Tiếng còi (Tận thế) được thổi lên, thì vào Ngày đó sẽ không có tình máu mủ ruột thịt giữa bọn chúng và cũng sẽ không có ai hỏi thăm ai cả;

102.- Mà (chỉ có việc:) ai mà bàn cân (chứa việc thiện) của y nặng, thì sẽ là những người thành đạt;

103.- Còn ai mà bàn cân (chứa việc thiện) của y nhẹ, thì sẽ là những kẻ đã làm thiệt hại bản thân mình. Chúng sẽ ở trong Hỏa ngục.

104.- Lửa (của Hỏa Ngục) sẽ thiêu đốt bộ mặt của chúng và trong đó chúng sẽ nhe răng như cười.

أَلَمْ تَكُنْ آيَاتِي تُتلى عَلَيْكُمْ فَكُنْتُمْ بِهَا تُكذِّبُونَ ﴿١١٥﴾ قَالُوا
 رَبَّنَا غَلَبَتْ عَلَيْنَا شِقْوَتُنَا وَكُنَّا قَوْمًا ضَالِّينَ ﴿١١٦﴾ رَبَّنَا
 أَخْرِجْنَا مِنْهَا فَإِنَّا عِندَنَا ظَالِمُونَ ﴿١١٧﴾ قَالَ اخْسَعُوا فِيهَا
 وَلَا تُكَلِّمُونِ ﴿١١٨﴾ إِنَّهُ كَانَ فَرِيقٌ مِّنْ عِبَادِي يَقُولُونَ رَبَّنَا آمَنَّا
 فَاغْفِرْ لَنَا وَارْحَمْنَا وَأَنْتَ خَيْرُ الرَّاحِمِينَ ﴿١١٩﴾ فَاتَّخَذْتُمُوهُمْ
 سِحْرِيًّا حَتَّى أَنْسَوَكُمُ ذِكْرِي وَكُنْتُمْ مِنْهُمْ تَضْحَكُونَ ﴿١٢٠﴾
 إِنِّي جَزَيْتَهُمُ الْيَوْمَ بِمَا صَبَرُوا أَنَّهُمْ هُمُ الْفَائِزُونَ ﴿١٢١﴾ قُلْ
 كَمْ لَيْسْتُمْ فِي الْأَرْضِ عَدَدَ سِنِينَ ﴿١٢٢﴾ قَالُوا لَيْسَ آيَوْمًا أَوْ بَعْضَ
 يَوْمٍ فَسَلِ الْعَادِينَ ﴿١٢٣﴾ قُلْ إِن لَّيْسَتْمْ إِلَّا قَلِيلًا لَّوْ أَنَّا كُمْ
 كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿١٢٤﴾ أَفَحَسِبْتُمْ أَنَّمَا خَلَقْنَاكُمْ عَبَثًا وَأَنَّكُمْ
 إِلَيْنَا لَا تُرْجَعُونَ ﴿١٢٥﴾ فَتَعَالَى اللَّهُ الْمَلِكُ الْحَقُّ لَا إِلَهَ إِلَّا
 هُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْكَرِيمِ ﴿١٢٦﴾ وَمَنْ يَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا
 آخَرَ لَا بُرْهَانَ لَهُ بِهِ فَإِنَّمَا حِسَابُهُ عِنْدَ رَبِّهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ
 الْكَافِرُونَ ﴿١٢٧﴾ وَقُلْ رَبِّ اغْفِرْ وَارْحَمْ وَأَنْتَ خَيْرُ الرَّاحِمِينَ ﴿١٢٨﴾

سورة المؤمنون

105.- “Há những Lời mặc khải của TA đã không được đọc nhắc các người rồi các người cho là giả dối?”

106.- Chúng sē thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi quá đỗi cùng cực cho nên đã trở thành một đám người lầm lạc.”

107.- (Chúng thưa): “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đưa chúng tôi ra khỏi (Hỏa ngục) này. Sau này nếu chúng tôi tái phạm thì quả thật chúng tôi sē là những kẻ làm điều sai quấy.”

108.- (Allah sē) phán: “Hãy cút vào trong đó và chớ thưa bảm gì với TA!”

109.- Quả thật, trong số bề tôi của TA đã có một phần tử cầu nguyện thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Chúng tôi tin tưởng. Xin Ngài tha thứ và khoan dung chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Rất mực Khoan dung.”

110.- Nhưng các người đã chế giễu họ đến nỗi việc nhạo báng đó đã làm cho các người quên mất Thông Điệp Nhắc nhở của TA trong lúc các người mãi mê nhạo báng họ.

111.- (Bởi thế) Ngày này TA ân thưởng họ về việc họ đã kiên nhẫn chịu đựng (với các người). Quả thật, họ là những người thành tựu.

112.- (Allah sē) phán: “Các người đã ở trên trái đất bao nhiêu năm?”

113.- (Chúng sē) thưa: “Chúng tôi ở lại một ngày hay nửa ngày gì đó. Xin hỏi những vị ghi sổ.”

114.- (Allah) sē phán: “Các người ở lại đó chỉ một khoảnh khắc. Phải chi các người biết điều đó (lúc còn sống?)

115.- “Phải chăng các người đã nghĩ rằng TA đã tạo hóa các người để giải trí và rằng các người sē không trở lại gặp TA?”

116.- Bởi thế, Tối Cao thay Allah, Đức Vua Thật Sự! Không có Thượng Đế nào khác duy chỉ Ngài, *Rabb* của Ngài vương Vinh dự!

117.- Và ai cầu nguyện một thần linh khác cùng với Allah mà không có một bằng chứng nào về việc (thờ phụng) đó thì việc thanh toán y chỉ nằm nơi *Rabb* (Allah) của y. Quả thật, những kẻ không có đức tin sē không thành đạt.

118.- Và (Hỡi Muhammad!) hãy cầu nguyện, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ và khoan dung bởi vì Ngài là Đấng Khoan dung Ưu việt.